| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 115/2023/QĐST-DS | *Long Biên, ngày 16 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 38/2023/TLST - DS ngày 09 tháng 03 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

## XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự** :

*Nguyên đơn*: Ngân Hàng T

Địa chỉ: Số ***-*** N, phường V, Quận *, TP H

Đại diện theo uỷ quyền: Anh Trần Đại L – Cán bộ Ngân hàng

*Bị đơn*: Chị Chu Thị D – sinh năm 1990

Địa chỉ: Số ** ngách **/**/** phố T, tổ * phường T, quận L, TP. H

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về hợp đồng tín dụng: Các bên thống nhất xác nhận:

- Ngày 02/06/2018 Ngân hàng T có ký hợp đồng tín dụng số LD1815300016 ngày 02/06/2018 với số tiền vay là 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng) với thời hạn vay là 05 năm. Lãi suất thỏa thuận là 13.5%/năm. Số tiền trả lãi vay mỗi kỳ là tổng số tiền lãi của các lần nhận nợ theo Hợp đồng này và được tính theo dư nợ thực tế vào cuối ngày, số ngày thực tế mỗi kỳ nhân với lãi suất cho vay.

- Ngày 25/06/2018, tôi có ký với Ngân hàng T. Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng theo đó Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Ladies First với hạn mức sử dụng là: 10.000.000 đồng. Chị D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.000.000 đồng

2.2. Về số tiền đã thanh toán: Các đương sự thống nhất xác nhận:

- Đối với hợp đồng tín dụng số LD1815300016 ngày 02/06/2018 chị D đã trả được cả gốc và lãi là 52.231.757 đồng. Trong đó nợ gốc là 35.991.000 đồng và nợ lãi là 16.240.757 đồng.

- Đối với thẻ tín dụng D đã trả được 10.835.900 đồng kể từ ngày kích hoạt thẻ

2.3. Về số nợ: Các đương sự thống nhất xác nhận:

- Tạm tính đến ngày 07/8/2023 chị D còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền là 89,749,602 đồng (Bằng chữ: Tám mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm linh hai đồng ) trong đó :

- Hợp đồng LD1815300016 ngày 02/06/2018 là: Nợ gốc: 44.009.000 đồng; nợ lãi phát sinh là 20.970.593 đồng. Tổng Cộng: 64.979.593 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng)

- Thẻ tín dụng số 486265 – 2220 ngày 25/06/2018 là: Nợ gốc: 11.442.009 đồng, nợ lãi quá hạn: 13.328.000 đồng. Tổng Cộng: 24.770.009 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, không trăm linh chín đồng)

2. 4. Phương thức thanh toán: Các đương sự thống nhất thỏa thuận

Chị Chu Thị D có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng T toàn bộ số tiền trên trong thời hạn 06 tháng. 05 tháng đầu mỗi tháng là 15.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng bắt đầu từ ngày 25/9/2023. Tháng cuối cùng chị D thanh toán trả toàn bộ số nợ còn lại và lãi phát sinh của 02 hợp đồng từ ngày 08/8/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Nếu chị D vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án để thu hồi nợ.

2.5. Về án phí: Chị D thỏa thuận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là: 2.243.740 đồng.

Hoàn trả Ngân Hàng T số tiền tạm ứng án phí là 1.699.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tại Chi Cục THA dân quận Long Biên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0065695 ngày 3/3/2023.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:
- Đương sự;
- VKND.quận Long Biên,
- VKSND.TPHN
- TAND.TPHN
- Chi cục THADS quận Long Biên
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Thu Nga**